

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày 09-3-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 286/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 01/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1977; thường trú: Số 59/5, đường Nguyễn Văn T, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh B. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Ngọc Minh P, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 112, đường ĐX 094, khu 6, phường H, thành phố T, tỉnh B. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2021, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày: Bà Nguyễn Thị Minh H quen bà Lê Ngọc Minh P qua một người em giới thiệu. Do bà P cần tiền để sửa nhà trọ nên ngày 23/12/2019 bà P có mượn của bà H số tiền 100.000.000 đồng,

hẹn 05 tháng sẽ trả lại, việc cho mượn không tính lãi. Khi mượn bà P có viết một giấy thể hiện bà P cầm cho bà H 05 căn nhà trọ nhưng thực tế bà P cũng không giao nhà trọ cho bà H quản lý. Nay bà H khởi kiện bà P yêu cầu bà P phải trả cho bà H một lần số tiền 100.000.000 đồng đã mượn và không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2022 bà Lê Ngọc Minh P khai nhận như sau: Thông qua người quen biết giới thiệu nên bà Lê Ngọc Minh P biết bà Nguyễn Thị Minh H có cho vay tiền. Do công việc của bà P không ổn định nên thu nhập cũng rất ít. Bà P hay mượn tiền của bà H mỗi lần mượn từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, mượn từ khoảng giữa năm 2019, lãi suất là 2 – 3 %/tháng nhưng không có làm giấy tờ, việc trả nợ lãi không đầy đủ mà còn mượn thêm tiền của bà H để trả lãi cho bà H. Việc mượn tiền thành nhiều đợt, vì không làm giấy tờ nên bà P không thể cung cấp cho Tòa án được. Khoảng ngày 23/12/2019, bà H yêu cầu bà P viết giấy cầm nhà trọ để xác nhận số nợ mà bà P đã mượn, cho nên bà P có viết cho bà H một tờ giấy có nội dung bà P cầm cho bà H 05 căn nhà trọ để mượn của bà H 100.000.000 đồng, nhưng bà P không giao giấy tờ hay nhà trọ thực tế cho bà H quản lý. Thực tế thì số nợ gốc 100.000.000 đồng viết trong giấy thì chỉ có 50.000.000 đồng còn 50.000.000 đồng là tiền lãi mà bà P chưa trả được trước đây nhưng đều không có giấy tờ nào chứng minh. Nay bà H yêu cầu bà P trả cho bà H 100.000.000 đồng, bà P đồng ý nhưng vì khó khăn nên bà P chỉ chớ thể trả cho bà H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H và bị đơn bà Lê Ngọc Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 09/3/2022 nhưng nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên

căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét ngày 23/12/2019, bà Lê Ngọc Minh P có viết một Giấy cầm nắm căn nhà trọ với nội dung bà Lê Ngọc Minh P có cầm cho bà Nguyễn Thị Minh H nắm căn nhà trọ với số tiền mặt 100.000.000 đồng, mục đích để lấy tiền sửa lại nhà trọ, hẹn 05 tháng sẽ trả nợ, sau đó bà P đã mượn lại sổ để bán nhà trọ trả tiền cho bà H. Quá trình tố tụng bà H trình bày có cho bà P vay số tiền 100.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn vay 05 tháng tính từ ngày 23/12/2019 là có căn cứ. Bà P cho rằng bà P mượn tiền của bà H làm nhiều lần, lãi suất từ 2-3%/tháng nhưng chính bà P cũng khẳng định việc bà H tính lãi đều không có chứng cứ gì để chứng minh. Vì bà P không nộp được chứng cứ cho toà án thể hiện việc bà P có trả tiền lãi cho bà H nên bà P thống nhất số tiền còn nợ bà H là 100.000.000 đồng nên Toà án ghi nhận. Tuy nhiên, bà P trình bày do hiện tại hoàn cảnh của bà P khó khăn nên xin trả dần số nợ trên mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu này của bà P không được bà H chấp nhận nên không có cơ sở để Toà án xem xét. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh H không phải chịu án phí. Bà Lê Ngọc Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Lê Ngọc Minh P.

1.1. Buộc bà Lê Ngọc Minh P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/3/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Ngọc Minh P phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 2.979.000 (Hai triệu

chín trăm bảy mươi chín nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00725 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TDM;
- Thi hành án TP.TDM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh